

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề: 1111

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12, mỗi câu chỉ chọn 1 phương án đúng.

Câu 1: Khi có sấm chớp, nitrogen phản ứng với oxyen trong khí quyển sinh ra khí

- A. CO B. NO. C. SO₂. D. CO₂.

Câu 2: Hợp chất có chứa nhóm chức ketone là

- A. CH₃COOCH₃ B. CH₃COCH₃ C. CH₃COOH. D. C₂H₅OH.

Câu 3: Trong phản ứng: $S + H_2 \xrightarrow{t^0} H_2S$. Sulfur đóng vai trò là

- A. chất khử. B. chất bị oxi hóa.
C. chất oxi hóa. D. vừa là chất khử, vừa là chất oxi hóa.

Câu 4: Muối ammonium đều được tạo bởi cation ammonium và anion gốc acid. Tính chất nào sau đây không phải tính chất của hầu hết các muối amonium?

- A. Khó bị nhiệt phân. B. Dễ bị nhiệt phân.
C. Tác dụng với dung dịch kiềm. D. Dễ tan trong nước.

Câu 5: Cho cân bằng sau trong bình kín: $2NO_2(g) \rightleftharpoons N_2O_4(g)$.
(màu nâu đỏ) (không màu)

Biết khi hạ nhiệt độ của bình thì màu nâu đỏ nhạt dần. Phản ứng thuận có:

- A. $\Delta_r H_{298}^0 > 0$, phản ứng thu nhiệt. B. $\Delta_r H_{298}^0 < 0$, phản ứng tỏa nhiệt.
C. $\Delta_r H_{298}^0 > 0$, phản ứng tỏa nhiệt. D. $\Delta_r H_{298}^0 < 0$, phản ứng thu nhiệt.

Câu 6: Biện pháp nào sau đây không dùng để hạn chế hiện tượng phú dưỡng?

- A. Tạo điều kiện để nước trong kênh rạch, ao, hồ được lưu thông.
B. Cho nước thải (nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt) được đưa đến ao, hồ thông qua các cống dẫn nước cố định.
C. Sử dụng phân bón đúng liều lượng, đúng cách, đúng thời điểm trong năm để hạn chế sự rửa trôi của ion nitrate và phosphate từ nguồn phân bón dư thừa vào kênh rạch, ao, hồ.
D. Xử lý nước thải trước khi cho vào kênh rạch, ao, hồ.

Câu 7: Mưa acid là hiện tượng nước mưa có pH < 5,6 gây nhiều thiệt hại đối với môi trường và đời sống. Hai acid chính gây nên tính acid trong hiện tượng trên là

- A. HNO₃ và H₃PO₄. B. H₂CO₃ và H₂SO₃. C. H₂SO₃ và HNO₃. D. H₂SO₄ và HNO₃.

Câu 8: Dịch vị dạ dày thường có pH trong khoảng từ 1,5 - 3,5. Những người bị viêm dạ dày, do thừa acid thường có pH < 1,5 gây cảm giác đau rát. Để giảm triệu chứng này, người bệnh thường được khuyên sử dụng trước bữa ăn chất nào sau đây ?

- A. Dung dịch NaHCO₃ hoặc thuốc kháng acid chứa Mg(OH), Al(OH),...
B. Một ít giấm ăn.
C. Nước đường saccarose.
D. Nước đun sôi để nguội.

Câu 9: Ethanol và dimethyl ete đều có cùng công thức phân tử C₂H₆O, nhưng tính chất vật lý khác nhau rõ rệt: Ethanol tan vô hạn trong nước, còn dimethyl ete tan ít hơn. Nguyên nhân chính là do

- A. Cả ethanol và dimetyl ete đều không tạo liên kết hydrogen nên độ tan khác nhau do tỉ khối.
B. Ethanol có thể tạo liên kết hydrogen với nước, còn dimethyl ete hầu như không tạo được.
C. Do ethanol có cấu tạo mạch thẳng, còn dimethyl ete có cấu tạo mạch nhánh nên tan kém hơn.
D. Ethanol có khối lượng mol lớn hơn dimethyl ete.

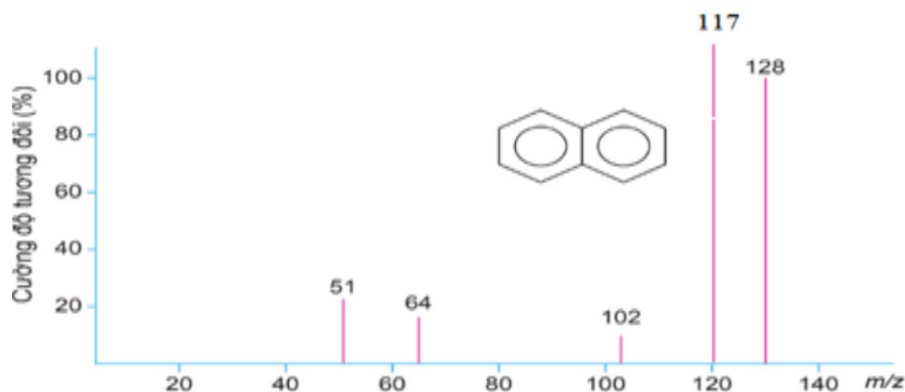
Câu 10: Cặp chất nào sau đây là đồng phân của nhau?

- A. C₂H₅OH, CH₃OCH₃. B. CH₃OCH₃, CH₃CH=O.

C. CH_4 , CH_3CH_3 .

D. CH_3OH , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 11: Phổ khối lượng (MS) của hợp chất hữu cơ X được cho ở bên dưới. Phân tử khối của X được xác định thông qua kết quả phổ khối lượng với peak ion phân tử có giá trị m/z lớn nhất. Phân tử khối của X có giá trị là



A. 128.

B. 64.

C. 117.

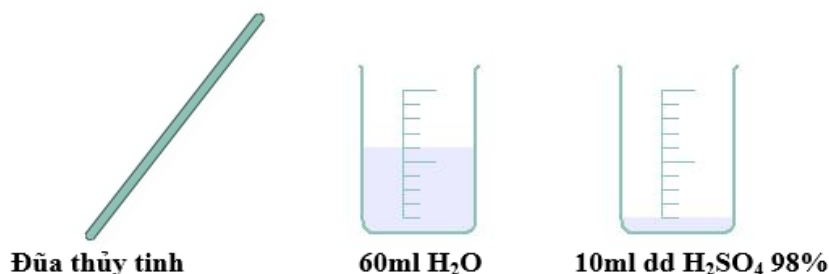
D. 102.

Câu 12: Trong các phát biểu sau đây về ứng thuận nghịch, phát biểu nào đúng khi một hệ ở trạng thái cân bằng?

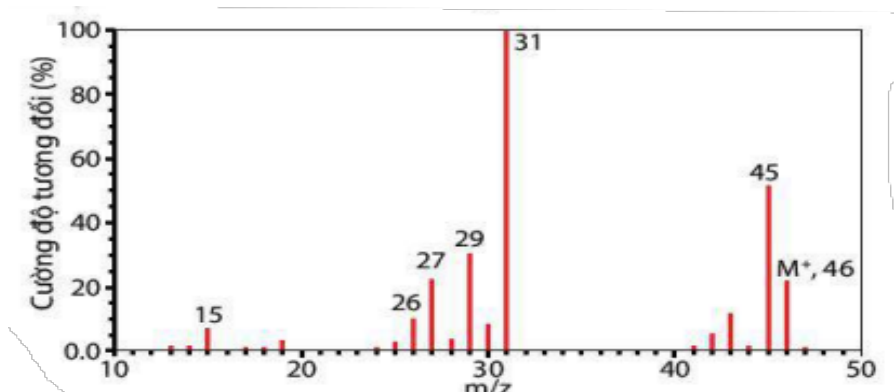
- A. Phản ứng thuận đã dừng.
- B. Phản ứng nghịch đã dừng.
- C. Nồng độ chất tham gia và sản phẩm bằng nhau.
- D. Tốc độ phản ứng thuận bằng tốc độ phản ứng nghịch.

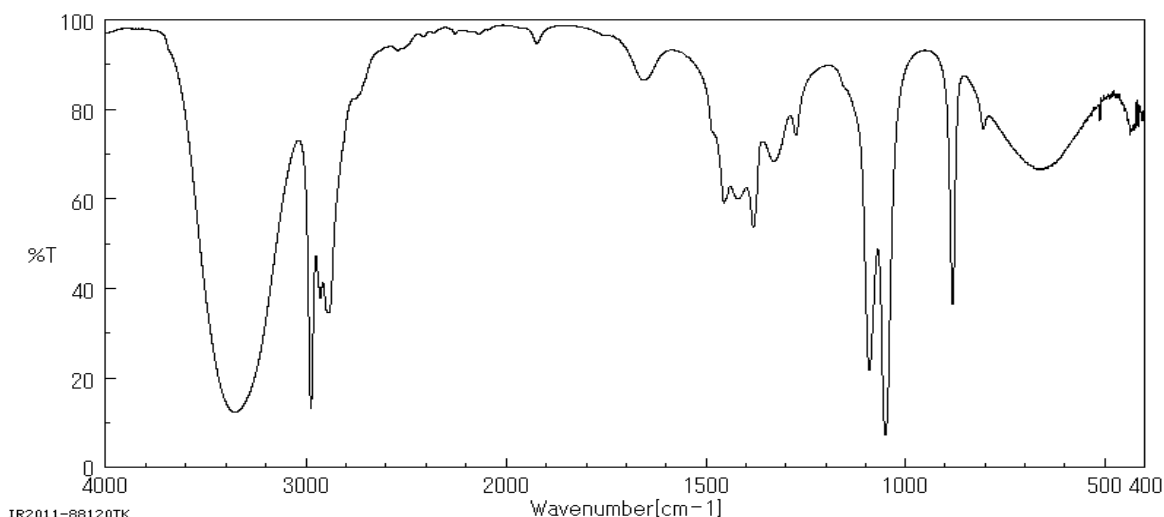
Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm). *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1: Học sinh A tiến hành thí nghiệm pha loãng 10 ml dung dịch H_2SO_4 98% ($d = 1,84\text{g/ml}$) bằng 60ml H_2O ($d = 1\text{g/ml}$) với các dụng cụ và hóa chất sau:



- a) Để đảm bảo an toàn, học sinh A rót từ từ nước vào acid và dùng đũa thủy tinh khuấy đều.
 - b) Quá trình pha loãng sulfuric acid tỏa nhiều nhiệt.
 - c) Nồng độ phần trăm của dung dịch H_2SO_4 sau khi pha loãng là 25,76 %.
 - d) Sulfuric acid đặc dễ gây bỏng khi rơi vào da, nguyên nhân chủ yếu là do nó có tính acid mạnh.
- Câu 2.** Trong y tế, một loại dung dịch được dùng phổ biến để sát khuẩn vết thương chính là dung dịch chứa chất hữu cơ E với nồng độ 70%. Kết quả phân tích nguyên tố của chất hữu cơ E có 52,17% carbon; 13,04% hydrogen, còn lại là oxygen. Phổ MS và phổ IR của E được mô tả qua hình dưới đây:





- a) Công thức phân tử của hợp chất hữu cơ E là CH_4O .
 b) Dựa vào phổ IR có thể dự đoán được E có chứa nhóm chức -OH.
 c) Biết E có nhiệt độ sôi là $78,3^\circ\text{C}$ và nước là 100°C . Để tách E ra khỏi hỗn hợp với nước, sử dụng phương pháp chưng cất.
 d) CH_3OCH_3 là đồng phân với E.

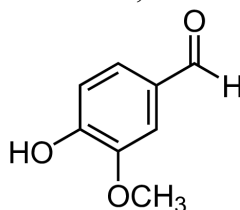
PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1. Để nghiên cứu thành phần hoá học của một loại cây thuốc người ta làm như sau: Ngâm mẫu cây trong dung môi thích hợp (thường là ethanol) một thời gian, sau đó gạn lấy chất lỏng. Đun sôi hỗn hợp để thu hồi bớt dung môi, được hỗn hợp sền sệt gọi là cao tổng. Cho cao tổng vào cột sắc kí, sau đó đổ dung môi thích hợp vào trên lớp cao tổng. Dùng các lọ nhỏ hứng lấy các phân đoạn chất lỏng chảy ra khỏi cột sắc kí, sau đó đem xác định chất có trong mỗi phân đoạn. Trong quá trình trên người ta đã sử dụng tất cả bao nhiêu phương pháp để tách và tinh chế chất?

Câu 2. Trong các hợp chất hữu cơ sau: (1) CH_4 , (2) $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, (3) C_3H_6 , (4) CH_3COOH . Liệt kê các chất thuộc nhóm dẫn xuất hydrocarbon theo thứ tự số tăng dần.

Câu 3. Cho các chất: (1) NaOH , (2) Al , (3) BaCl_2 , (4) C . Số chất tác dụng được với dung dịch sulfuric acid nguội đặc theo thứ tự tăng dần (ví dụ: 124, 34,...).

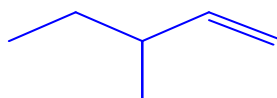
Câu 4: Vanilin là hợp chất thiên nhiên, được sử dụng rộng rãi với chức năng phụ gia bổ sung hương thơm trong các loại đồ ăn, đồ uống, bánh kẹo, nước hoa,... Vanilin có công thức cấu tạo như sau:



Phần trăm khối lượng nguyên tố oxygen có trong phân tử vanilin là bao nhiêu phần trăm? (Kết quả làm tròn đến hàng phần mười).

Phần IV. Tự luận (3,0 điểm). Thí sinh trả lời bằng hình thức tự luận từ câu 1 đến câu 3.

Câu 1(0,5 điểm): Viết công thức cấu tạo dạng thu gọn của hợp chất hữu cơ X có cấu tạo khung như sau:



Câu 2(1,0 điểm): Hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- a. Cho hơi nước đi qua than nung nóng, thu được hỗn hợp khí CO và H_2 (gọi là khí than ướt):
 $\text{C(s)} + \text{H}_2\text{O(g)} \rightleftharpoons \text{CO(g)} + \text{H}_2\text{(g)} \quad \Delta_r H_{298}^0 = 130 \text{ kJ} \quad (1)$

Hãy vận dụng nguyên lí Le Chatelier và cho biết nếu tăng áp suất thì cân bằng (1) chuyển dịch theo chiều nào? Giải thích.

- b. Viết phương trình phản ứng xảy ra khi cho kim loại Mg vào dung dịch H_2SO_4 loãng?

c. Khí SO_2 do các nhà máy sinh ra, là nguyên nhân quan trọng nhất gây ô nhiễm môi trường. Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05:2013/BTNMT) nếu lượng SO_2 vượt quá $0,35\text{mg/m}^3$ không khí đo trong 1 giờ thì coi như không khí bị ô nhiễm. Nếu người ta lấy 200 lít không khí ở thành phố Y trong 1 giờ và phân tích thì thấy thể tích SO_2 chiếm $1,4719 \cdot 10^{-5} \%$ thể tích không khí.

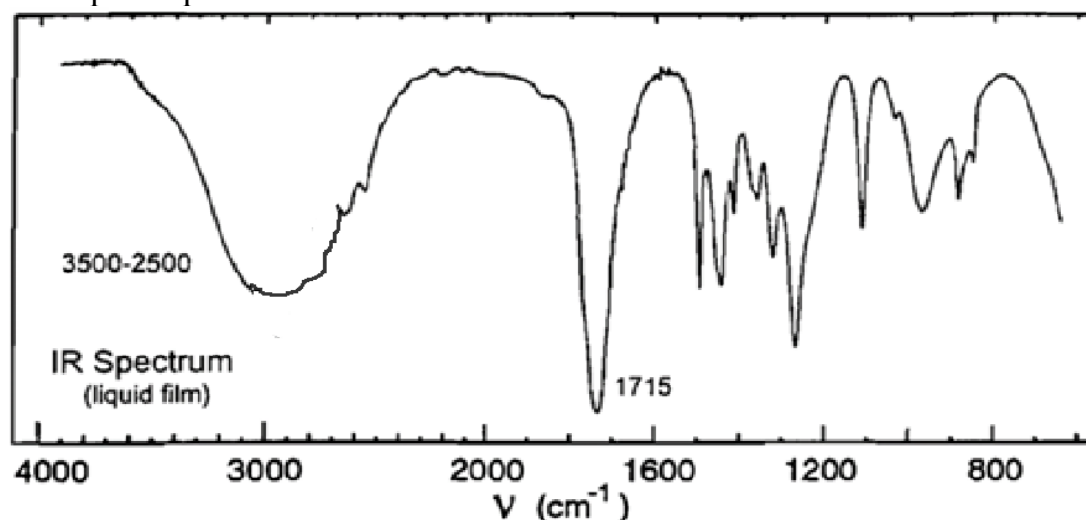
- Hãy cho biết không khí ở đó có bị ô nhiễm không? Biết các khí được đo ở điều kiện chuẩn.

- Đề xuất 2 giải pháp nhằm giảm thiểu lượng sulfur dioxide thải vào không khí.

Câu 3(1,5 điểm): Kết quả phân tích nguyên tố cho thấy thành phần phần trăm khối lượng các nguyên tố có trong hợp chất X như sau: carbon là 48,65%; hydrogen là 8,11%; còn lại là oxygen. Từ phổ MS người ta xác định được phân tử khối của X là 74.

a. Xác định công thức phân tử của X.

b. Dựa vào kết quả đo phổ IR như hình bên dưới:



Hãy cho biết hợp chất X trên chứa nhóm chức nào? Viết công thức cấu tạo thu gọn của chất X?

Cho biết nguyên tử khối: C = 12; H = 1; O = 16; N = 14

Tính hiệu phổ hồng ngoại của một số nhóm chức cơ bản

Hợp chất	Liên kết	Số sóng (cm^{-1})
Alcohol	O – H	3500 – 3200
Amine	N – H	3300 – 3000
Aldehyde	C – H	2830 – 2695
	C = O	1740 – 1685
Ketone	C = O	1715 – 1666
Carboxylic acid	C = O	1760 – 1690
	O – H	3300 – 2500
Ester	C = O	1750 – 1715
	C – O	1300 – 1000

.....HẾT.....

Học sinh không được sử dụng thêm bất kỳ tài liệu gì- CBCT không được giải thích gì thêm.

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm)

Mã đề Câu	1111	1112	1113	1114	1116	1117	1118	1119
1	B	D	D	D	C	A	C	C
2	B	C	C	D	C	C	B	C
3	C	A	B	B	C	C	B	C
4	A	D	D	A	C	D	D	A
5	B	A	A	D	C	B	A	A
6	B	B	A	D	D	D	A	A
7	D	C	D	A	D	B	B	B
8	A	B	B	C	B	A	B	D
9	B	D	C	B	B	C	B	A
10	A	A	C	D	A	B	D	D
11	A	D	A	C	A	A	B	B
12	D	B	A	A	D	A	B	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm).

		Điểm
Câu 1	SDSS	
Câu 2	SDDD	

PHẦN III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn: 2,0 điểm.

		Điểm
Câu 1	3	0,25
Câu 2	24	0,25
Câu 3	134	0,25
Câu 4	31,6	0,25

Phần IV. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

	ĐÁP ÁN	Điểm
Câu 1 (0,5 điểm)	Viết đúng công thức : $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-CH=CH}_2$	0,5
Câu 2 (1,0 điểm)	a. -Nếu tăng áp suất, cân bằng chuyển dịch theo chiều giảm áp suất (giảm số mol khí). - Chiều nghịch. b. $\text{Mg} + \text{H}_2\text{SO}_4 (\text{loãng}) \rightleftharpoons \text{MgSO}_4 + \text{H}_2$. c. $200 \text{ lit} = 0,2 \text{ m}^3$ $V_{\text{SO}_2} = \frac{200 \cdot 1,4719 \cdot 10^{-5}}{100} = 2,9438 \cdot 10^{-5} \text{ lit}$ $n_{\text{SO}_2} = \frac{2,9438 \cdot 10^{-5}}{24,79} = 1,1875 \cdot 10^{-6} \text{ (mol)}$ $m_{\text{SO}_2} = 1,1875 \cdot 10^{-6} \cdot 64 = 76 \cdot 10^{-6} \text{ g}$ $= 76 \cdot 10^{-3} \text{ mg}$ Hàm lượng SO_2 trong không khí: $\frac{76 \cdot 10^{-3}}{0,2} = 0,38 \text{ mg/m}^3$ $0,38 > 0,35 \text{ mg/m}^3$ Vậy, không khí của thành phố bị ô nhiễm. Giải pháp nhằm giảm thiểu lượng sulfur dioxide thải vào không khí. - Sử dụng các nguồn nhiên liệu sinh học thân thiện với môi trường như hydrogen, ethanol... thay thế cho nguồn năng lượng hóa thạch. - Khai thác các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió. - Khuyến khích sử dụng xe điện, sử dụng công nghệ sạch thân thiện với môi trường. - Xử lý khí thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường. - Không đốt rác thải nhựa ... - Giảm rác thải, phân loại rác, tái chế, tái sử dụng. * HS nêu được 2 trong các giải pháp trên : 0,125đ/1 giải pháp	0,125 0,125 0,25 0,125 0,125 0,125 0,125đ/1 giải pháp.
Câu 3 (1,5 điểm)	a. Xác định đúng CTPT: $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ Dự đoán đúng nhóm chức cacboxylic acid - COOH. - Peak có số sóng 1721 cm^{-1} ứng với liên kết C=O - có Peak ở vùng $3300 - 2500 \text{ cm}^{-1}$ nên có liên kết O-H của cacboxylic acid $\Rightarrow$ X có nhóm chức : $-\text{COOH}$ (Nếu HS biện luận xác định nhóm - COOH phù hợp: 0,25 điểm) Viết đúng CTCT thu gọn: $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-COOH}$.	0,75 0,125 0,125 0,5

	HS có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa	
--	--	--

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I HÓA 11 NĂM HỌC 2025-2026

I. MỤC ĐÍCH

Đánh giá kết quả học tập của HS theo yêu cầu cần đạt (làm chủ kiến thức, kỹ năng) của HS so với mục tiêu dạy học. Tuần 1-16

II. HÌNH THỨC

70% trắc nghiệm khách quan và 30 % tự luận

+ **Trắc nghiệm khách quan** với 3 dạng thức câu hỏi theo định hướng Đề thi TNPT năm 2025 của Bộ GD – ĐT; trong đó:

- Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4 lựa chọn): **12** câu (**12** lệnh hỏi - **LH**).

- Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn: 4 câu (**4** lệnh hỏi).

+ **Phần tự luận**: 3,0 điểm

- Câu trắc nghiệm đúng - sai: **2** câu (**8** lệnh hỏi).

Mỗi lệnh hỏi bất kỳ đối với phần trắc nghiệm: 0,25 điểm.

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn (I)			TNKQ đúng – sai (II)			TNKQ trả lời ngắn (III)			Tự luận (IV)						
			Biết	Hiể u	VD	Biết	Hiể u	VD	Biết	Hiể u	VD	Biết	Hiể u	VD	Biết	Hiể u	VD	
1	Cân bằng hóa học	Khái niệm về cân bằng hóa học	C1		C11									C2a	1		2	10,0%
		Cân bằng trong dung dịch nước		C9												1		
2	Nitrogen và sulfur	Đơn chất nitrogen	C2												1			32,5%
		Amonia và một số hợp chất ammonium	C3												1			
		Một số hợp chất với oxygen của nitrogen	C4, C5												2			
		Sulfur và sulfur dioxide	C6										C2c	1	1	1		
		Sulfuric acid và muối sulfate				C1a C1b	C1c	C1d		C3		C2b			3	1	1	
3	Đại cương hóa hữu cơ	Hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ	C7						C2						2			57,5%
		Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ				C2c				C1					1	1		
		Công thức phân tử hợp chất hữu cơ	C8					C2a					C3a		1	1	1	
		Công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ		C10	C12		C2b C2d				C4	C1		C3b	1	3	3	
Tổng số câu/lệnh hỏi			8	2	2	3	3	2	1	2	1	2	3	1	14	8	8	28
Tổng số điểm			2	0,5	0,5	0,75	0,75	0,5	0,5	1,0	0,5	0,75	1,0	1,25	4	3	3	10
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 HÓA 11

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Cấp độ tư duy	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ			
					Trắc nghiệm			Tự luận
					Nhiều lựa chọn	Đúng- Sai	Trả lời ngắn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Cân bằng hóa học	Khái niệm về cân bằng hóa học	NB	Trình bày trạng thái cân bằng của một phản ứng thuận nghịch.	C1			
			VD	Vận dụng được nguyên lý dịch chuyển cân bằng Le Chaterlier để giải thích ảnh hưởng của nhiệt độ đến cân bằng hóa học	C11			C2a
		Cân bằng trong dung dịch nước	NB	-Nêu được khái niệm sự điện li, chất điện li, chất điện li mạnh, chất điện li yếu				
			TH	-Liên hệ giá trị pH ở các bộ phận trong cơ thể với sức khỏe con người	C9			
2	Nitrogen và sulfur	Đơn chất nitrogen	NB	Trình bày được sự hoạt động của đơn chất nitrogen ở nhiệt độ cao đối với oxygen	C2			
		Amonia và một số hợp chất ammonium	NB	-Trình bày được tính chất cơ bản của muối ammonium (dễ tan và phân li, chuyển hoá thành ammonia trong kiềm, dễ bị nhiệt phân) và nhận biết được ion ammonium trong dung dịch.	C3			
			TH					
			VD	Vận dụng được kiến thức về cân bằng hóa học, tốc độ phản ứng, enthalpy cho phản ứng tổng hợp amonia từ nitrogen và hydrogen trong quá trình Haber.				
		Một số hợp chất với oxygen của nitrogen	NB	-Biết được nguyên nhân gây hiện tượng mưa acid.	C4			
			TH	Nêu được nguyên nhân, hệ quả của hiện tượng phú dưỡng hoá (<i>eutrophication</i>).	C5			
			NB	Trình bày được tính chất hoá học cơ bản lưu huỳnh đơn chất.	C6			

		Sulfur và sulfur dioxide	TH	-Trình bày được tính oxi hoá (tác dụng với hydrogen sulfide) và tính khử (tác dụng với nitrogen dioxide trong không khí) và ứng dụng của sulfur dioxide (khả năng tẩy màu, diệt nấm mốc,...).Viết phương trình hóa học minh họa				
			VD	-Trình bày được sự hình thành sulfur dioxide do tác động của con người, tự nhiên, tác hại của sulfur dioxide và một số biện pháp làm giảm thiểu lượng sulfur dioxide thải vào không khí.				C2c
		Sulfuric acid và muối sulfate	NB	- Trình bày được cấu tạo, tính chất vật lí, cách bảo quản, sử dụng và nguyên tắc xử lí sơ bộ khi bỏng acid.		C1a,C1b		
			TH	- Hiểu được tính chất hoá học cơ bản sulfuric acid đặc và những lưu ý khi sử dụng sulfuric acid.		C1d	C3	C2b
			VD	- vận dụng kiến thức về pha loãng để tính nồng độ dd sulfuric acid		C1c		
3	Đại cương hóa hữu cơ	Hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ	NB	-Nêu được một số loại nhóm chức cơ bản. - Phân loại Hợp chất hữu cơ.	C7		C2	
			VD	Sử dụng được bảng tín hiệu phổ hồng ngoại (IR) để xác định một số nhóm chức cơ bản.				C3b
		Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ	NB	– Trình bày được nguyên tắc và cách thức tiến hành các phương pháp tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ: chưng cất, chiết, kết tinh và sơ lược về sắc kí cột.				
			TH	– Thực hiện được các thí nghiệm về chưng cất thường, chiết.		C2c	C1	
			VD	– Vận dụng được các phương pháp: chưng cất thường, chiết, kết tinh để tách biệt và tinh chế một số hợp chất hữu cơ trong cuộc sống.				C2a
		Công thức phân tử hợp chất hữu cơ	NB	– Sử dụng được kết quả phổ khối lượng (MS) để xác định phân tử khối của hợp chất hữu cơ. - Lập Công thức phân tử HCHC từ dữ liệu phân tích nguyên tố và phân tử khối, xác định loại nhóm chức trong HCHC từ phổ hồng ngoại IR.	C8	C2a, C2b		
			TH	– Lập được công thức phân tử hợp chất hữu cơ từ dữ liệu phân tích nguyên tố và phân tử khối.				C3a
		Cấu tạo hóa học hợp chất hữu cơ	NB	Viết CTCT thu gọn HCHC dựa trên công thức khung				C1
			TH	Trình bày được nội dung thuyết cấu tạo hoá học trong hoá học hữu cơ. - Sử dụng phổ hồng ngoại để xác định loại nhóm chức	C10			
			VD	-Giải thích được hiện tượng đồng phân trong hoá học hữu cơ. - Viết được công thức cấu tạo của một số hợp chất hữu cơ đơn giản dựa vào phổ hồng ngoại để xác định loại nhóm chức.	C12	C2d	C4	C3b

				- Tính				
--	--	--	--	--------	--	--	--	--